

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Cơ khí - Động lực; Chuyên ngành: Ô tô - Máy kéo

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN HUY TRƯỜNG

2. Ngày tháng năm sinh: 13/12/1976; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): số 02, nhà B, ngách 106, ngõ Xã Đàn 2, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): số 02, nhà B, ngách 106, ngõ Xã Đàn 2, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0972-961-666;

E-mail: nguyenhuytruonghd@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ năm 1994 đến năm 2000: Học viên sỹ quan chính quy tại Học viện Kỹ thuật Quân sự;

- Từ năm 2000 đến năm 2004: Trợ lý Nghiên cứu Phòng Đo lường Thí nghiệm/ Viện Kỹ thuật Cơ giới Quân sự/ Tổng cục Kỹ thuật;

- Từ năm 2004 đến năm 2008: Nghiên cứu sinh tại Trường Đại học Kỹ thuật Tổng hợp (Đại học Cơ khí Ô tô Matxcova MGTU "MAMI")/ Thành phố Matxcova/ Liên bang Nga;

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HDGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ năm 2008 đến năm 2009: Trợ lý Nghiên cứu Phòng Tăng thiết giáp/ Viện Kỹ thuật Cơ giới Quân sự/ Tổng cục Kỹ thuật;

- Từ năm 2009 đến năm 2010: Phó Quản đốc Phân xưởng Sửa chữa Tăng thiết giáp/ Nhà máy Z153/ Tổng cục Kỹ thuật;

- Từ năm 2010 đến năm 2013: Trợ lý Nghiên cứu Phòng Tăng thiết giáp/ Viện Kỹ thuật Cơ giới Quân sự/ Tổng cục Kỹ thuật;

- Từ năm 2013 đến năm 2014: Phó Trưởng phòng Công nghệ và Vật liệu/ Viện Kỹ thuật cơ giới quân sự/ Tổng cục Kỹ thuật;

- Từ năm 2015 đến nay: Trưởng phòng Xe máy Đặc chủng/ Viện Kỹ thuật Cơ giới Quân sự/ Tổng cục Kỹ thuật

- Chức vụ hiện nay: Trưởng phòng Xe máy Đặc chủng; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng phòng

- Cơ quan công tác hiện nay: Phòng Xe máy Đặc chủng/ Viện Kỹ thuật Cơ giới Quân sự/ Tổng cục Kỹ thuật/ Bộ Quốc phòng

- Địa chỉ cơ quan: số 42, đường Đông Quan, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

- Điện thoại cơ quan: 069-556-877; Địa chỉ E-mail:.....; Fax:

- Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học:

1. Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội;

2. Trường Đại học Đông Đô.

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, Trường Đại học Đông Đô.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 28 tháng 7 năm 2000, ngành: Cơ khí - Động lực; chuyên ngành: Xe quân sự.

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Học viện Kỹ thuật Quân sự/ Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày ... tháng ... năm ..., ngành:, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước):

- Được cấp bằng TS ngày 19 tháng 6 năm 2008, ngành: Xe bánh xích và bánh lốp, chuyên ngành: Ô tô

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Kỹ thuật Tổng hợp (Đại học Cơ khí Ô tô Matxcova MGTU “MAMI”)/ Thành phố Matxcova/ Liên bang Nga;

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HDGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành:, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Cơ khí – Động lực.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Quá trình công tác từ khi tốt nghiệp Học viện Kỹ thuật Quân sự ra trường và đi làm Nghiên cứu sinh tại Liên bang Nga, ứng viên gắn bó và công tác chủ yếu tại Viện Kỹ thuật Cơ giới Quân sự/ Tổng cục Kỹ thuật/ Bộ Quốc phòng. Ứng viên là một người đi lên từ trợ lý nghiên cứu đến lãnh đạo phòng, có thâm niên công tác 21 năm về ngành Cơ khí - Động lực. Ứng viên đã thực hiện những nghiên cứu từ lý thuyết đến thực tế theo hướng giảm dao động của các cụm động lực và từ cơ bản đến chuyên sâu theo hướng ứng dụng, phục vụ chủ yếu cho nhu cầu bảo đảm kỹ thuật và cải biên, cải tiến, hiện đại hóa các trang thiết bị cơ giới quân sự. Cụ thể như sau:

➤ **Hướng nghiên cứu về giảm dao động các cụm động lực**

Ứng viên có hướng nghiên cứu chuyên sâu về giảm dao động của các cụm động lực, đây là hướng nghiên cứu trong luận án tiến sĩ kỹ thuật của ứng viên tại Trường Đại học Cơ khí Ô tô Matxcova (MGTU “MAMI”)/ Liên bang Nga với nội dung: “*Разработка метода снижения виброакустической нагруженности полноприводного легкового автомобиля путем оптимизации параметров силового агрегата и трансмиссии*”. Với hướng nghiên cứu này, ứng viên đã áp dụng vào tính toán tối ưu cho các thông số gối đỡ của các động cơ xe: NIVA-2121 và xe Zil-130, Zil-131, Zil-157, xe thiết giáp chở quân BTR-152 khi thay thế động cơ xăng bằng động cơ diesel. Hướng nghiên cứu này của ứng viên được trình bày qua các bài báo được liệt kê tại mục 7.1, thứ tự như sau: 2, 3, 4, 5, 6, 9, 10, 11, 12, 13, 16, 17, 18, 19, 21, 25, 27, 28, 30, 34, 37, 38, 39.

Ngoài ra, với hướng nghiên cứu này, ứng viên đang tham gia hướng dẫn 01 NCS tại Viện Khoa học và Công nghệ quân sự với nội dung: “*Nghiên cứu vật liệu và kết cấu sản phẩm trên cơ sở cao su tự nhiên để làm gối đỡ giảm chấn cho động cơ ô tô*”. Nội dung nghiên cứu của luận án là gối đỡ sao su cho động cơ của Dự án diesel hóa các loại xe Zil-130, Zil-131 đang được Cục Xe-máy/ TCKT triển khai cho các đơn vị trong toàn quân.

➤ **Hướng nghiên cứu cải biên, cải tiến hiện đại hóa xe quân sự**

Nghiên cứu cải biên, cải tiến hiện đại hóa xe quân sự là chủ trương của quân đội ta, nhằm duy trì và nâng cao tính năng chiến kỹ thuật của trang thiết bị kỹ thuật quân sự mà không làm tăng ngân sách quốc phòng. Cụ thể ứng viên đã thực hiện các nghiên cứu về thay thế nguồn động lực động cơ diesel cho động cơ xăng trên các xe thiết giáp đời cũ (BTR-152, BTR-60PB, xe trinh sát bộ binh BRĐM-2, xe V100), thay thế hệ thống lái có trợ lực, tăng cường hệ thống treo, thiết kế chế tạo hộp số phân phối trung tâm xe BTR-60PB và hệ

thông chân vịt bơi nước, thay thế động cơ điện cho động cơ xăng v.v... Hướng nghiên cứu này của ứng viên được trình bày qua các bài báo được liệt kê tại mục 7.1, thứ tự như sau: 8, 14, 22, 23, 26, 32, 35 và các đề tài số 1, 2 tại mục 6.

Ngoài ra, với hướng nghiên cứu này ứng viên đã nhận được các giải thưởng như: Giải nhất Tuổi trẻ sáng tạo trong quân đội với đề tài: “*Nghiên cứu nâng cao khả năng cơ động của xe thiết giáp chở quân BTR-152 đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới*”. Công trình nghiên cứu này đã được ứng dụng vào thực tế tại các đơn vị, nhất là tại các Quân khu trong toàn quốc. Giải nhất giải thưởng sáng tạo KHKT Việt Nam và Bằng khen Thủ tướng Chính phủ với công trình: “*Cải hoán xe thiết giáp bánh lốp BTR-152 thành xe thiết giáp cứu thương*”, nhiệm vụ này đã được áp dụng cho bệnh viện dã chiến 2.1 và 2.2 của lực lượng Giữ gìn hoà bình Việt Nam tại Nam Xu-đăng.

➤ **Hướng nghiên cứu chế tạo vật tư phụ tùng đặc chủng quân sự**

Nhu cầu vật tư phụ tùng cho các phương tiện cơ giới quân sự là luôn cấp thiết do chúng có tính chất đặc thù cũng như sản lượng không lớn và luôn khan hiếm trên thị trường. Chính vì vậy, từ các kiến thức đã học tập, ứng viên đã nghiên cứu thiết kế, chế tạo các vật tư thay thế cho các phương tiện cơ giới quân sự. Tiêu biểu, ứng viên đã thực hiện 02 Đề tài cấp Tổng cục Kỹ thuật: “*Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo bộ hơi cho hộp máy nén khí AK-150 (Giai đoạn I: Thê kế, chế tạo bộ vòng găng và Giai đoạn II: Thiết kế chế tạo bộ pit tông và ống lót xy lanh)*”. Các đề tài đã được ứng dụng tại Cục Kỹ thuật binh chủng/ TCKT và đã đưa vào sản xuất loạt “0” để phục vụ nhu cầu vật tư sửa chữa của các nhà máy. Hướng nghiên cứu này của ứng viên được trình bày qua các bài báo được liệt kê tại mục 7.1, thứ tự như sau: 1, 7, 15, 20, 24, 29, 31, 33, 36 và các đề tài số 3, 5,6,7 tại mục 6.

Ngoài ra, với hướng nghiên cứu này, ứng viên đã đăng ký và được cấp Bằng độc quyền sáng chế số 25973 của Cục Sở hữu trí tuệ “*Phương pháp chế tạo vật liệu vòng găng dùng cho loại máy nén khí pittông có áp suất nén đến 150kg/cm² và vật liệu vòng găng được chế tạo theo phương pháp này*”. Ứng viên cũng tham gia hướng dẫn 01 NCS tại Bộ môn Động cơ/ Học viện KTQS với đề tài: “*Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng tới hiệu quả làm việc của kết mát dạng tấm dùng trong động cơ diesel tàu thủy*”.

➤ **Định hướng nghiên cứu trong tương lai**

Hiện nay, cuộc cách mạng khoa học công nghệ lần thứ IV, đang xảy ra rất nhanh và mạnh mẽ trên toàn thế giới. Trong lĩnh vực cơ khí ô tô cũng vậy, cách mạng KHCN lần thứ IV trong ngành chính là cuộc cách mạng về xe hibrid, xe điện, xe tự lái. Hướng nghiên cứu chuyên sâu của ứng viên là về tối ưu dao động của các cụm động lực, tiếp tục theo hướng nghiên cứu này ứng viên đã xây dựng một nhóm nghiên cứu mạnh tại Viện Kỹ thuật cơ giới quân sự về điều khiển tối ưu và giảm dao động. Nhóm nghiên cứu do ứng viên chủ trì đang nghiên cứu về điều khiển hệ thống treo chủ động của cho ô tô bằng sử dụng con quay vi cơ, nhóm đã đăng ký đề tài: “*Research on calculating the control of the car's active suspension system when using electromagnetic mounts and magnetic dampers (Mange ride) to increase the smoothness when the vehicle moves on the rough road*” tại Quỹ NAFOSTED. Ngoài ra, với các nghiên cứu của nhóm sẽ định hướng tới các công trình nghiên cứu chuyên sâu về ứng dụng con quay vi cơ vào điều khiển hệ thống treo ô tô, điều khiển xe tự lái và điều khiển ổn định tháp pháo trên xe tăng - thiết giáp v.v...

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng): 04 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng: 08, trong đó: 04 cấp cơ sở nhóm 2; 02 cấp cơ sở nhóm 1 (cấp Tổng cục Kỹ thuật); 01 công trình dự thi cấp Bộ Quốc phòng đạt giải nhất; 01 công trình dự thi cấp Quốc gia đạt giải nhất.
- Đã công bố: 39 bài báo KH, trong đó: 08 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp: 01 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản: 04, trong đó: 04 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 01 Giải nhất Giải thưởng cuộc thi Sáng tạo Khoa học Công nghệ Việt Nam năm 2018 và Giải thưởng Sở hữu trí tuệ thế giới World Intellectual Property Organization (WIPO).

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen: Giải Nhất cuộc thi Tuổi trẻ sáng tạo lần thứ XII trong quân đội, cấp Bộ Quốc phòng, năm 2012 ; Huy hiệu “Tuổi trẻ sáng tạo”; Ban chấp hành Trung ương Đoàn TNCS HCM (Đạt giải Nhất, Giải thưởng “Tuổi trẻ Sáng tạo trong Quân đội”. Số Quyết định 630/QĐ-HĐTTST ngày 10/5/2012);
- Bằng khen cấp Bộ Quốc phòng: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2013, 2014. (Số: 1420/QĐ-BQP ngày 24/4/2015);
- Giải Nhất cuộc thi Sáng tạo Khoa học Công nghệ Việt Nam năm 2018, cấp Nhà nước, năm 2018. (Số: 1411/QĐ-LHHVN ngày 28/12/2018);
- Bằng khen Thủ tướng chính phủ (Số: 518/QĐ-TTg ngày 09/5/2019); Bằng lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam (Số: 772/QĐ-TLĐ ngày 09/5/2019).
- Giải thưởng Sở hữu trí tuệ thế giới World Intellectual Property Organization (WIPO) tháng 5/2019.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Có đủ tiêu chuẩn của nhà giáo theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục (năm 2009);
- Trung thực, khách quan và hợp tác với đồng nghiệp trong hoạt động giáo dục, nghiên cứu khoa học và công nghệ;
- Có bằng tiến sỹ được 13 năm;

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HDGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Có đủ số công trình khoa học quy đổi theo quy định của Bộ GD và ĐT, trong đó > 50% từ các bài báo khoa học và > 25% số công trình quy đổi được thực hiện trong 3 năm cuối;
- Có báo cáo kết quả NCKH, CN và đào tạo dưới dạng một công trình khoa học tổng quan được viết như một bài báo khoa học;
- Sử dụng thành thạo ngoại ngữ bằng Tiếng Nga phục vụ cho công tác chuyên môn và giao tiếp thông thường bằng tiếng Anh;
- Không vi phạm đạo đức nhà giáo, không đang trong thời gian bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên hoặc thi hành án hình sự; trung thực, khách quan trong đào tạo, NCKH và các hoạt động chuyên môn.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

- Tổng số: 12 năm.
- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng dạy trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2014-2015			01	07	120	45	165/299,5/70
2	2015-2016		01	02	07	120	45	165/386,5/67,5
3	2016-2017		01		08	120	45	165/252,5/67,5
4	2017-2018		02	01	09	30	90	120/297/67,5
3 năm học cuối								
5	2018-2019		02		05	150	45	195/286,5/67,5
6	2019-2020		02			150		150/184/67,5
7	2020-2021		01		03	135		135/197/67,5

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Nga (Nghe, Nói, Đọc, Viết);

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ;

tại nước: Liên bang Nga năm: 2008.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HDGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Văn Bé		x	x		10/2014-05/2015	Trường Đại học Công nghiệp	Số: A 119277 cấp ngày 17/9/2015
2	Lương Mạnh Toàn		x	x		3/2015-12/2015	Trường Đại học Công nghiệp	Số: A 140170 cấp ngày 18/3/2016
3	Nguyễn Minh Hiệp		x	x		12/2015-6/2016	Trường Đại học Công nghiệp	Số: A 149234 cấp ngày 12/9/2016
4	Lê Hồng Phong		x		x	10/2017-5/2018	Trường Đại học Công nghiệp	Số: A 198265 cấp ngày 16/7/2018

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ luận án Tiến sỹ							
1	Hệ thống thủy khí 2	Giáo trình	NXB Khoa học và Kỹ thuật (2018); ISBN: 978-604-67-1072-1	4		Chương 3 (từ trang 34 đến trang 48)	Giấy xác nhận số 52/GXN-ĐHCN ngày 28/6/2019
2	Tính toán kết cấu ô tô	Giáo trình	NXB Thống kê (2019); ISBN-13: 978-604-75-1100-6	4		Chương 6 (từ trang 129 đến trang 156)	Giấy xác nhận số 51/GXN-ĐHCN ngày 26/6/2019
3	Thí nghiệm điện ô tô	Giáo trình	NXB Thống kê (2019); ISBN-13: 978-604-75-1206-5	4	x	Chương 2 và chương 3 (từ trang 15 đến trang 118)	Giấy xác nhận số 50/GXN-ĐHCN ngày 26/6/2019
4	Động lực học dao động ô tô	Giáo trình	NXB Thống kê (2020); ISBN-13: 978-604-75-1481-6	3		Chương 1 (từ trang 9 đến trang 29)	Giấy xác nhận số 53/GXN-ĐHCN ngày 26/6/2019

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
<i>Sau khi bảo vệ luận án Tiến sỹ</i>					
1	Đề tài: Điều tra khảo sát thực trạng kỹ thuật xe BTR-152 phục vụ nâng cấp tính năng chiến kỹ thuật đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở	2009	Nghiệm thu: 20/8/2009 Xếp loại: Đạt
2	Đề tài: Nghiên cứu thiết kế kỹ thuật hộp số phân phối chính trên xe BTR-60PB cải tiến	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở	2010	Nghiệm thu: 27/8/2010 Xếp loại: Đạt
3	Đề tài: Nghiên cứu thăm dò khả năng công nghệ trong nước chế tạo các chi tiết bộ hơi máy nén khí AK-150	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở	2011	Nghiệm thu: 08/8/2011 Xếp loại: Xuất sắc
4	Công trình: Nghiên cứu nâng cao khả năng cơ động của xe thiết giáp chở quân BTR-152 đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới	Chủ nhiệm	Cấp Bộ quốc phòng	2012	Ngày: 10/5/2012 Đạt giải nhất giải thưởng Tuổi trẻ sáng tạo trong Quân đội lần thứ XII
5	Đề tài: Nghiên cứu thiết kế và đánh giá khả năng công nghệ chế tạo trục chân vịt tàu GRIF	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở	2012	Nghiệm thu: 04/10/2012 Xếp loại: Khá
6	Đề tài: Nghiên cứu công nghệ và chế tạo bộ hơi họ máy nén khí AK-150 (Giai đoạn I: Thiết kế, chế tạo bộ vòng găng)	Chủ nhiệm	Cấp Tổng cục Kỹ thuật	2013	Nghiệm thu: 06/8/2013 Xếp loại: Mức B (Khá)
7	Đề tài: Nghiên cứu công nghệ và chế tạo bộ hơi họ máy nén khí AK-150 (Giai đoạn II: Thiết kế, chế tạo bộ pít tông và xy lanh)	Chủ nhiệm	Cấp Tổng cục Kỹ thuật	2017	Nghiệm thu: 02/6/2017 Xếp loại: Đạt

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
8	Công trình: Nghiên cứu cải tiến xe thiết giáp bánh lốp BTR-152 thành xe thiết giáp cứu thương phục vụ nhiệm vụ gìn giữ hoà bình	Đông Chủ nhiệm	Cấp Bộ Quốc phòng	2018	Ngày: 28/12/2018 Đạt giải nhất giải thưởng Sáng tạo Khoa học Công nghệ Việt Nam năm 2018

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
<i>Trước khi bảo vệ luận án Tiến sỹ</i>								
1	Tính toán trường nhiệt độ của pít tông động cơ ZMZ-451 lắp trên xe UAZ	2	x	Hội thảo quốc tế của Hội kỹ sư Ô tô Việt nam, ICAT 2002			Bài số: 065	2002
2	Анализ и выбор динамических схем для расчета сложений колебаний силового агрегата автомобиля	2	x	Сборник науч. Конф. «Колесные машины» МГТУ им. Н. Э. Баумана. – М., 2006. ISBN 978-5-7038-2773-4	Link: https://search.rsl.ru/ru/record/01003126759		Trang: 216-224	2006
3	Расчёт колебаний силового агрегата легкового полноприводного автомобиля при движении по неровным дорогам	2	x	58 международной научно-технической конференции ААИ «Автомобиль и окружающая среда», г. Дмитров, 2007 г.				2007
4	Расчёт крутильных колебаний в трансмиссии полноприводного легкового	2	x	«Известия ВУЗов», Машиностроение, г. Москва, 2008 г. №1, ISSN: 0536-1044	Link: https://elibrary.ru/item.asp?id=9948330 Thuộc RSCI.	Xem: 90; Tải: 10; Trích dẫn: 16	Trang: 55-60	2008

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	автомобиля при движении по неровным дорогам и оптимизация параметров демпфирующей муфты				IF: 0.356 (Импакт-фактор журнала в РИНЦ: 0,356 Дециль в рейтинге по направлению: 5)			
5	Расчёт колебаний силового агрегата автомобиля путем оптимизации параметров его опор	2	x	Известия МГТУ «МАМИ», г. Москва, 2008 г., №1(5). ISSN: 2074-0530	Link: https://elibrary.ru/item.asp?id=13228579 Thuộc RSCI. IF: 0.157 (Импакт-фактор журнала в РИНЦ: 0,157 Дециль в рейтинге по направлению: 8)	Xem: 35; Tài: 8; Trích dẫn: 24	Trang: 72-79	2008
Sau khi bảo vệ luận án Tiến sỹ								
6	Cải tiến nâng cấp xe bọc thép chở quân BTR-152. Bài toán tối ưu thông số hệ thống treo	3	x	Tạp trí Kỹ thuật và Trang bị/ Tổng cục Kỹ thuật, số 7, 2010 ISSN: 1859-249X				2010
7	Thiết bị kiểm tra và điều chỉnh góc pha cơ cấu phân phối khí, áp dụng cho động cơ 3M3-4062.10, 3M3-405.10, 3M3-409.10	1	x	Tạp trí Kỹ thuật và Trang bị/ Tổng cục Kỹ thuật, Số 7, 2010 ISSN: 1859-249X			Trang: 36-39	2010
8	Lựa chọn phương án cho hộp phân phối trung tâm trên xe BTR-60PB khi cải tiến lắp động cơ diesel	2	x	Tạp trí Kỹ thuật và Trang bị/ Tổng cục Kỹ thuật, số 7, 2010 ISSN: 1859-249X			Trang: 43-46	2010

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
9	Метод повышения плавности хода автомобиля за счет оптимизации параметров опор агрегатов и узлов, установленных на раме	2	x	Международный научно-технический конференции ААИ «Автомобиле-и тракторостроение в россии: приоритеты развития и подготовка кардов» посвященная 145-летию МГТУ «МАМИ», 2010. ISBN: 978-5-94099-048-2	Link: Расчёт колебаний агрегата, установленного на раме автомобиля - PDF Free Download (docplayer.com)		Trang: 222-226	2010
10	Nghiên cứu tính toán tải trọng dao động xoắn trong hệ thống truyền lực ô tô có xét đến ảnh hưởng khi chuyển động trên đường không bằng phẳng	2	x	Tuyển tập công trình khoa học Hội nghị Cơ học toàn quốc lần thứ 9, 2012 ISBN: 978-604-911-435-9			Trang: 659-665	2012
11	Tối ưu thông số gối đỡ cụm động lực bằng phương pháp tối ưu hàm hai biến số	2	x	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học lần thứ VI Câu lạc bộ Cơ khí Động lực. Tạp chí Cơ khí Việt Nam, số đặc biệt 2013			Trang: 99-104	2013
12	Phương pháp tính toán dao động xoắn trong hệ thống truyền lực ô tô	2	x	Kỷ yếu hội nghị khoa học và công nghệ toàn quốc về cơ khí, tháng 4/ 2013 ISBN: 978-604-67-0061-6			Trang: 856-861	2013
13	Nghiên cứu tính toán dao động xoắn của hệ thống truyền lực ô tô khi ngắt một hoặc hai xy lanh	3	x	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học lần thứ VII Câu lạc bộ Cơ khí Động lực. Tạp chí Cơ khí Việt Nam, số đặc biệt 2014			Trang 356-359	2014

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
14	Nghiên cứu lựa chọn động cơ diesel thay thế cho động cơ xăng trên xe BRDM-2	4	x	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học lần thứ VIII Câu lạc bộ Cơ khí Động lực Tạp chí Khoa học và công nghệ. Số 27/2015 ISSN: 1859-3585			Trang: 67-69	2015
15	Nghiên cứu tính toán và mô phỏng tải trọng tác dụng lên các chi tiết chuyển động của máy nén khí AK-150	4	x	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học lần thứ VIII Câu lạc bộ Cơ khí Động lực Tạp chí Khoa học và công nghệ. Số 27/2015 ISSN: 1859-3585			Trang: 219-221	2015
16	The method of vibration calculation of multi axle vehicles an parameter optimization of the elastic element in the suspension system.	4	x	Proceedings of the international conference on automotive technology, ICAT 2015.			Bài số: 030	2015
17	Method of calculating optimization of metal-rubber bearing parameters of engine by using Gomory graph.	2	x	Proceedings of the 5th World Conference on Applied Sciences, Engineerings and Technology, 02-04 June 2016, HCMUT, Vietnam, ISBN 13: 978-81-930222-2-1	Link: 2016 Vietnam – WCSEM 2021		Trang: 310-314.	2016
18	Tính toán và tối ưu thông số gối đỡ động cơ diesel lắp trên xe Zil-131 cải tiến	2	x	Tạp chí Cơ khí Việt Nam, tháng 9/ 2016 ISSN: 0866-7056			Trang: 207-211	2016
19	Một số kết quả nghiên cứu thăm dò khả năng chế tạo sao su chống	4		Vietnam Journal of Chemistry. Hội nghị Khoa học chuyên			Trang: 175-179.	2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	rung cho gói đỡ động cơ diesel phục vụ cải tiến ô tô ZIL-131.			ngành Polyme năm 2016. ISSN: 0866-7144				
20	Tính toán màng dầu bôi trơn họ máy nén khí AK-150 khi làm việc	1	x	Tạp trí Kỹ thuật và Trang bị/ Tổng cục Kỹ thuật, số tháng 4/ 2016. ISSN: 1859-249X			Trang: 50-51	2016
21	Методика расчета оптимизации параметров опор силового агрегата двигателя, с использованием метода приближенной функции.	2	x	The 12th International Automobile Scientific Forum (IASF-2016) “Energy Efficiency and Traffic Safety Improving Intelligent Transport Systems” on 18-19 October 2016.				2016
22	Xây dựng bãi thử nghiệm xe quân sự bánh lốp	1	x	Tạp chí Kỹ thuật và trang bị, tháng 9/ 2017 ISSN: 1859-249X			Trang: 25-28	2017
23	Nghiên cứu thay thế động cơ diesel cho xe Zil-157 và Zil-157K	1	x	Tạp chí Kỹ thuật và trang bị, tháng 10/ 2017 ISSN: 1859-249X			Trang: 17-20	2017
24	Nghiên cứu chế tạo mác vật liệu dùng cho vòng găng họ máy nén khí AK-150	1	x	Tạp chí Cơ khí Việt Nam, tháng 12/ 2017 ISSN: 0866-7056			Trang: 65-69	2017
25	Tính toán tối ưu thông số gói đỡ của cụm thủy lực động cơ	1	x	Tạp chí Cơ khí Việt Nam, tháng 12/ 2017 ISSN: 0866-7056			Trang: 88-97	2017
26	Nghiên cứu tính toán nguồn động lực dùng năng	2	x	Hội nghị khoa học và công nghệ toàn quốc về cơ khí lần			Trang: 928-934	2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	lượng điện cho xe du lịch			thứ V – VCME 2018. ISBN: 978-604-67-1103-2				
27	On the impact of silica and black carbide in improving the anti-vibration of the rubber blends based on natural rubber (NR) and styrene butadiene rubber (SBR).	4	x	Journal of Science and Technology 56, (2A). 2018 Published, In VIETNAM ISSN: 2525-2518	Link: http://vjs.ac.vn/index.php/jst/article/view/12623/103810382144	Xem 15. Trích dẫn: 1	Trang: 17-23	2018
28	A new method to reduce unit engine vibration by parameter optimization of engine mount system.	2	x	Tạp chí Cơ khí Việt Nam. Số tháng 6/2019. ISSN: 0866-7056			Trang: 66-73	2019
29	Nghiên cứu vật liệu và công nghệ đúc xilanh động cơ hơi ga sử dụng cho thiết bị mang thả thủy lôi 53VA	2	x	Tạp chí Kỹ thuật và trang bị, tháng 6/2019 ISSN: 1859-249X			Trang: 37-39	2019
30	Study on the effect of modified nanosilica and EGDM cross-linking agent on mechanical properties and anti-vibration ability of NR/SBR blend.	4		Journal of Chemistry, 57 (6 E1,2), 255-260 (2019). Published, In VIETNAM			Trang: 255-260	2019
31	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo cụm làm kín bơm nước HQB-63/80AГ-2222	2	x	Tạp chí Kỹ thuật và trang bị, tháng 7/2019 ISSN: 1859-249X			Trang: 24-26	2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
32	The research and calculation for the selection of motor and battery for five seat passenger car when replacing engine by an electric motor	1	x	International Conference on Engineering Research and Applications (ICERA 2019). ISSN 2367-3370 ISSN 2367-3389 (<i>electronic</i>) ISBN 978-3-030-37496-9 ISBN 978-3-030-37497-6 (<i>eBook</i>)	Link: https://link.springer.com/chapter/10.1007%2F978-3-030-37497-6_82 Published, Scopus source	Xem: 32. Tài: 472	Trang: 710-719	2019
33	Nghiên cứu ảnh hưởng của độ sâu đến công suất động cơ hơi ga và vận tốc của thiết bị mang thả thủy lôi 53VA	2		Tạp chí Kỹ thuật và trang bị, tháng 10/2019 ISSN: 1859-249X			Trang: 39-41	2019
34	New hybrid between NSGA-III with multi-objective particle swarm optimization to multi-objective robust optimization design for Powertrain mount system of electric vehicles.	2	x	Advances in Mechanical Engineering. 1/2020 ISSN: 1687-8140 Online ISSN: 1687-8140	Link: https://journals.sagepub.com/doi/full/10.1177/1687814020904253 Chỉ số IF: 1.316 Published, SCI source, Q3	Xem: 207; Trích dẫn: 2	Xuất bản Online	2020
35	Nghiên cứu phương án bố trí chung trong xe NIVA-2121 khi chuyển đổi từ động cơ xăng sang động cơ điện			Kỷ yếu Hội nghị khoa học HaUI lần thứ IV			Trang: 178-184	2020
36	Nghiên cứu tính toán tối ưu vỏ giáp của xe thiết giáp cứu thương BTR-152 bằng phần mềm Hyperwork	2	x	Tạp chí Cơ khí Việt Nam, Số tháng 10/2020. ISSN: 2165-9910			Trang: 214-219	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
37	Experimental Research and Evaluate the Result of Models of Engine Mount by Natural Rubber (NR) and Butadiene Rubber (SBR) When Replacing Diesel Engines for Gasoline Engines on ZIL-130, ZIL-131 Vehicles	3	x	Proceedings of the 2nd Annual International Conference on Material, Machines and Methods for Sustainable Development (MMMS2020), ISSN 2195-4356 ISSN 2195-4364 (electronic) Lecture Notes in Mechanical Engineering ISBN 978-3-030-69609-2 ISBN 978-3-030-69610-8 (eBook)	Link: https://doi.org/10.1007/978-3-030-69610-8_42 Published, Scopus source	Xem: 4. Tải:100	Trang: 302-310	2020
38	Моделирование и управление активной подвеской для модели ¼ автомобиля	3	x	Conference: МАНФ-2020 «НАЗЕМНЫЕ ИНТЕЛЛЕКТУАЛЬНЫЕ ТРАНСПОРТНЫЕ СРЕДСТВА И СИСТЕМЫ» АВТОНЕТ– 2020 «ФОРУМ ИННОВАЦИОННЫХ ТРАНСПОРТНЫХ ТЕХНОЛОГИЙ»	Link: (PDF) МОДЕЛИРОВАНИЕ И УПРАВЛЕНИЕ АКТИВНОЙ ПОДВЕСКОЙ ДЛЯ МОДЕЛИ ¼ АВТОМОБИЛЯ (researchgate.net)	Xem: 36		2021
39	New hybrid approach HNSGA-III&SPEA/R: Application to optimization of powertrain mount system stiffness parameters	2	x	Journal of Low Frequency Noise, Vibration and Active Control. 6/2021 ISSN: 1461-3484 Online ISSN: 2048-4046	Links: https://doi.org/10.1177%2F14613484211014679 Chỉ số IF: 2.837 Published, SCI source, Q2	Xem: 10	Xuất bản Online	2021

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà Ứng viên là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: 04 (32, 34, 37, 39).

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1.	Bằng độc quyền sáng chế: Phương pháp chế tạo vật liệu vòng găng dùng cho loại máy nén khí pittông có áp suất nén đến 150kg/cm ² và vật liệu vòng găng được chế tạo theo phương pháp này	Cục sở hữu trí tuệ	Bằng độc quyền sáng chế: Số: 25973 Mã số đơn: 1-2017-03075. Ngày 16/9/2020	01/02	02

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: 01 (1).

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1.	Giải thưởng sáng tạo Khoa học công nghệ Việt Nam (VIFOTEC)	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam	Số: 1411/QĐ-LHHVN ngày 28/12/2018	Cấp Quốc gia	05
2.	Giải thưởng Sở hữu trí tuệ thế giới	World Intellectual Property Organization (WIPO)	Tháng 5/2019	Cấp Quốc tế	03

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được cấp bằng TS: 02 (1,2).

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/ đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1.	Sửa đổi, bổ sung chương trình đào tạo ngành Công nghệ Ô tô của trường Đại học Đông Đô	Tham gia		Trường Đại học Đông Đô		

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



TS Nguyễn Huy Trường